

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2019/TLST-VHNGĐ ngày 06/8/2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Cao Văn C; địa chỉ: Số MHA Kênh H/C, khóm B, phường T, hành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Danh Thị Ngọc T; địa chỉ: Số CS^C Kênh C, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn C và bà Danh Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 19/9/2019, Tòa án tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng hai bên vẫn tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Ông C và bà T thỏa thuận sau khi ly hôn, bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thị Ngọc T (nữ, sinh ngày 22/5/20MH) và cháu Cao Thị Huỳnh N (nữ, sinh ngày 28/11/20MB), ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông C và bà T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông C và bà T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn C và bà Danh Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Danh Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thị Ngọc T (nữ, sinh ngày 22/5/20MH) và cháu Cao Thị Huỳnh N (nữ, sinh ngày 28/11/20MB), ông Cao Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cao Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Cao Thị Ngọc T và cháu Cao Thị Huỳnh N theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Cao Văn C và bà Danh Thị Ngọc T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/. Về lệ phí Tòa án: Ông Cao Văn C và bà Danh Thị Ngọc T mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007689 và Biên lai thu số 0007690 cùng ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Cao Văn C và bà Danh Thị Ngọc T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND Phường 8, TP. Sóc Trăng, T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương